

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: **43/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 09-11-2018
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thời
2. Ông Nguyễn Công Hoan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 464/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/10/2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Phan Thị D**, sinh năm 1995.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu NX, phường TK, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Thôn MTr, xã NH, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- ***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Minh V**, sinh năm 1989.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Khu NX, phường TK, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị D, anh V có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn; bản tự khai; biên bản lấy lời khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị D đều trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh V được tự do tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường TK, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là

do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh V hay đánh chị, anh V chơi bởi sử dụng ma túy đá, cờ bạc nên không quan tâm đến mẹ con chị, chị có khuyên giải anh V nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã bế con về nhà đẻ ở Thanh Miện sinh sống từ tháng 8/2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh V không hỏi han quan tâm gì đến chị và con. Nay chị xác định chị và anh V không còn tình cảm với nhau, cuộc sống không có hạnh phúc và không thể đoàn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị D xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Châm A, sinh ngày 03/10/2015 hiện đang sống cùng chị. Khi ly hôn, con chung còn nhỏ nên chị có nguyện vọng được nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Nếu được quyền nuôi con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Về điều kiện nuôi con chung: Hiện nay chị làm nhân viên kho tại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và công nghệ Phạm Gia tại thành phố Thái Bình thu nhập 7.500.000đ/1 tháng và có nơi ăn, ở ổn định đảm bảo điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Tại bản tự khai; biên bản lấy lời khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Minh V đều trình bày:

Anh xác nhận lời trình bày của chị D về điều kiện hoàn cảnh kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Vợ chồng tự do tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TK, TP. Hải Dương. Hai vợ chồng chung sống được 02 năm thì mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm không hợp nhau, hai cãi nhau, do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 8/2017 chị D đã bế con về nhà đẻ sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai và không thể đoàn tụ được nên chị D xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh V trình bày giữa anh và chị D có 01 con chung là Nguyễn Châm A, sinh ngày 03/10/2015 hiện đang ở với chị D. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng, hiện anh làm thợ xây thu nhập 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 20/9/2018 Công an phường TK cung cấp anh V là đối tượng không có công ăn việc làm và thường xuyên vắng mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phan Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh V và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con chung khi ly hôn, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, bị đơn anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn chị D. Về con chung: Anh V nhất trí giao cho chị D được quyền

nuôi con chung Nguyễn Châm A, chị D không yêu cầu anh cấp dưỡng anh đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh V thống nhất không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp hành đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh V là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về nội dung: Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị D và anh Nguyễn Minh V.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Minh V thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Châm A, sinh ngày 3/10/2015. Giao cho chị Phan Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Châm A, sinh ngày 03/10/2015. Thời gian nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2018 đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành. Chị D tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên, bị đơn và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị D yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Minh V và tranh chấp nuôi con nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con là những tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa công dân và công dân được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự:

Bị đơn anh Nguyễn Minh V cư trú tại phường TK, TP. Hải Dương nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Minh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường TK, TP. Hải Dương và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Việc kết hôn của chị D và anh V phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét chị D và anh V đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh V thường xuyên cờ bạc, rượu chè nghiện hút, xúc phạm chị D, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay và không có biện pháp cải thiện quan hệ tình cảm. Nay cả chị D và anh V đều nhận thấy không còn tình cảm. Điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D xin ly hôn anh V đồng ý, xét thấy việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị D và anh V là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Minh V thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Châm A sinh ngày 3/10/2015 hiện do chị D nuôi dưỡng. Khi ly hôn cả chị D và anh V thỏa thuận thống nhất giao con chung Nguyễn Châm A cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 11/2018 đến khi con chung trưởng thành. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị D không yêu cầu. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh V thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Phan Thị D phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84

Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị D và anh Nguyễn Minh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Minh V thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Châm A sinh ngày 3/10/2015. Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Minh V thống nhất: Giao cho chị Phan Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Châm A, sinh ngày 03/10/2015; Thời gian nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2018 đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành hoặc đến khi có thỏa thuận khác. Anh Nguyễn Minh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị D tự nguyện không yêu cầu. Anh Nguyễn Minh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Minh V thống nhất không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phan Thị D phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị D đã nộp là 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002545 ngày 09/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Chị Phan Thị D đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND TP. Hải Dương;
- Các đương sự (nguyên, bị đơn);
- UBND phường TK, TP.Hải Dương ghi sổ hộ tịch.
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương (án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Minh